

Số: 1074/UBND-NC

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2022

V/v hướng dẫn triển khai thực hiện
công tác hòa giải ở cơ sở năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã.

Công tác hòa giải ở cơ sở thời gian qua đã được các ngành, các cấp chính quyền trên địa bàn Thành phố tích cực tổ chức thực hiện có hiệu quả, góp phần phổ biến, nâng cao kiến thức pháp luật cho người dân và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc ổn định tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố. Nhằm phát huy kết quả đạt được, đồng thời thực hiện Công văn số 745/BTP-PBGDPL ngày 14/3/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND Thành phố về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2022, chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội (Báo cáo số 175-BC/TU ngày 21/12/2021 của Thành ủy Hà Nội sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 23/11/2021 của Thường vụ Thành ủy “về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy vai trò của các ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác hòa giải các mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ nhân dân ngay tại cơ sở”. UBND Thành phố đề nghị triển khai thực hiện một số nội dung về công tác hòa giải trên địa bàn Thành phố như sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm đối với UBND quận, huyện, thị xã

a) Tiếp tục tập trung nguồn lực hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 23/7/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”; tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham mưu, tổ chức thực hiện Đề án và gửi Báo cáo kết quả tổng kết Đề án về Sở Tư pháp trước ngày 15/10/2022 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND Thành phố (Có đề cương báo cáo tổng kết gửi kèm).

b) Tiếp tục nhân rộng mô hình “Tổ hòa giải 5 tốt” và các mô hình, cách làm có hiệu quả về hòa giải ở cơ sở;

c) Phối hợp với Tòa án nhân dân cùng cấp ở địa phương tích cực tuyên truyền việc thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo quy định tại Chương XXXIII Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Công văn số 1503/BTP-PBGDPL ngày 05/5/2017 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án nhân dân công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

d) Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của chính quyền đối với công tác hòa giải, quan tâm đến các lĩnh vực dễ phát sinh mâu thuẫn tranh chấp (quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, quản lý đô thị, quản lý trật tự xây dựng đô thị ...) nhằm hạn chế phát sinh mâu thuẫn. Phát huy hơn nữa sự phối hợp giữa Tổ hòa giải với Ban công tác Mặt trận ở địa bàn dân cư, các tổ chức đoàn thể nhân dân, tổ dân phố trong việc theo dõi, nắm bắt dư luận nhân dân nhằm chủ động giải quyết kịp thời, triệt để các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân ngay tại cơ sở.

2. Nhiệm vụ khác đối với UBND quận, huyện, thị xã

Ngoài những nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, các văn bản của Thành phố về công tác hòa giải nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác này từ đó sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải trong giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật tại cộng đồng thông qua hòa giải ở cơ sở.

b) Tiếp tục chỉ đạo rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Đảm bảo mỗi một thôn, tổ dân phố có ít nhất một tổ hòa giải;

- Huy động lực lượng công an, vận động đội ngũ luật sư, luật gia, người đã từng công tác trong lĩnh vực pháp luật, đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và đang sinh sống tại địa bàn, người có uy tín tham gia hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở;

- Phát huy vai trò của đội ngũ tập huấn viên hòa giải ở cơ sở tại địa phương trong việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở;

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở, lồng ghép kỹ năng dân vận khéo trong hòa giải ở cơ sở để nâng cao trình độ, năng lực của hòa giải viên nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp nảy sinh ngày càng nhiều, đa dạng, phức tạp;

- Chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở (như xây dựng bài giảng điện tử, phát hành tài liệu điện tử, thành lập nhóm zalo, facebook... để trao đổi, thảo luận kiến thức, nghiệp vụ, kinh nghiệm giữa tập huấn viên với hòa giải viên và giữa các hòa giải viên; tiếp nhận, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình hòa giải của hòa giải viên); Tích cực sử dụng cuốn “Sổ tay nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở” do Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố biên soạn và phát hành năm 2021; khuyến khích việc biên dịch Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, các tài liệu tham khảo, hỗ trợ cho hòa giải viên ra tiếng các dân tộc tại địa phương. Chủ động tham khảo, tương tác trao đổi để sử dụng, khai thác có hiệu quả các tài liệu điện tử do Bộ Tư pháp tổ chức biên soạn được đăng tải trên Trang thông tin điện tử PBGDPL thuộc Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (<https://pbgdpl.moj.gov.vn>) và Trang thông tin điện tử PBGDPL của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố <https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/> chuyên mục hòa giải ở cơ sở, giải đáp pháp luật, quy định mới...;

- Phát huy vai trò của hương ước, quy ước đối với công tác hòa giải phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tính khả thi.

c) Thực hiện hoàn thành các tiêu chí về hòa giải ở cơ sở của xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg (chỉ tiêu 1, chỉ tiêu 2) và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

d) Đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở, đặc biệt quan tâm bố trí đủ nguồn kinh phí chi thù lao vụ, việc hòa giải cho hòa giải viên tại địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 5/12/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định mức chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở (Chi thù lao cho hòa giải viên: 200.000 đồng/vụ việc/tổ; Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải: chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải: 100.000 đồng/tổ/tháng); huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Điều 3 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

đ) Tiếp tục gắn công tác hòa giải với công tác thi đua, đưa kết quả lãnh đạo tổ chức thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm ở địa phương; Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động các tổ hòa giải ở cơ sở để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn các tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động, thuyết phục nhân dân hạn chế phát sinh mâu thuẫn.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố thực hiện tốt chức năng giám sát, hướng dẫn, phối hợp thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về hòa giải ở cơ sở nhằm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của công tác hòa giải ở cộng đồng dân cư.

Trên đây là một số nội dung triển khai công tác hòa giải ở cơ sở năm 2022 trên địa bàn Thành phố. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị UBND quận, huyện, thị xã phản ánh về Sở Tư pháp (qua phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật: ppbgdpl_sotp@hanoi.gov.vn;) để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết./. *mm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Tư pháp; *8*
- VPUB: CVP, các PCVP, NC;
- Lưu: VT, NC(Tr).

20152 - 3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *h*



Lê Hồng Sơn

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

(Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” tại Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 23/7/2019 của UBND Thành phố Hà Nội)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án.

2. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đánh giá kết quả đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án

- Đánh giá, phân tích, chỉ rõ mức độ đạt được, mục tiêu hoàn thành, mục tiêu chưa hoàn thành. Nguyên nhân?

- Đánh giá tác động đối với thay đổi nhận thức của hòa giải viên, từ đó tác động đến công tác hòa giải ở cơ sở

+ Tỷ lệ hòa giải viên hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn hàng năm được tập huấn kiến thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

+ Tỷ lệ hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, nghiệp vụ hòa giải.

- Tỷ lệ trở lên hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn kiến thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

+ Tỷ lệ tổ hòa giải trên địa bàn Thành phố được phát miễn phí báo Pháp luật và Xã hội.

- Tỷ lệ tổ hòa giải đạt tiêu chuẩn tổ hòa giải 5 tốt.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

- Hoạt động biên soạn, phát hành, sử dụng các tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hòa giải viên, tập huấn viên (Biên dịch ra tiếng dân tộc thiểu số (nếu có).

- Hiệu quả hoạt động của đội ngũ tập huấn viên ở địa phương;

- Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên.

- Thực hiện chỉ đạo điểm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tại địa phương (địa phương chỉ đạo điểm; các hoạt động, mô hình chỉ đạo điểm, cách làm sáng tạo...).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên (các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đã thực hiện, đánh giá hiệu quả mang lại trong việc nâng cao năng lực cho hòa giải viên ở cơ sở).

- Kinh phí thực hiện Đề án.

+ Kinh phí ngân sách nhà nước cấp.

+ Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở (đã thực hiện giải pháp gì để huy động sự tham gia của các cá nhân, tổ chức cho công tác hòa giải ở cơ sở).

3. Đánh giá hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn:

- Số vụ kiện dân sự ra Tòa án, số vụ việc tranh chấp ra Ủy ban nhân dân cấp xã; số vụ, việc hòa giải ở cơ sở; số vụ, việc mâu thuẫn phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn, tranh chấp đất đai được hòa giải ở cơ sở (so sánh tăng/giảm với giai đoạn 2015-2018).

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn (số vụ vi phạm pháp luật; số vụ mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ dân cư, tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân cư...so sánh tăng, giảm với giai đoạn 2015-2018).

- Số vụ, việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án ra quyết định công nhận.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế và vướng mắc.
2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.
3. Bài học kinh nghiệm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN

TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

(Nêu rõ những đề xuất, kiến nghị cụ thể)./.